

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2023/HS-ST

Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38 /2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023;

Đối với bị cáo: Ngân Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1995 tại xã T, huyện N, T. Sinh trú quán: thôn Tiến Thành, xã T, huyện N, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ngân Văn B (Đã chết); Mẹ đẻ: Lương Thị H1; Sinh năm 1976; Hiện sinh sống tại xã T, huyện N, T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo T là con thứ N; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: : Anh Lê Văn N , sinh năm 1990 (đã chết)

Địa chỉ: thôn 9, xã T, huyện T, T

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 9, xã T, huyện T, T; vắng mặt

- Người làm chứng:

Anh Hà Văn D, sinh năm 2007

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, T; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, Ngân Văn T (sinh năm 1995, trú tại thôn Tiến Thành, xã T, huyện N, tỉnh T) không có giấy phép lái xe theo quy định một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 có dung tích xilanh 109,1 cm³ đến nhà bà ngoại của Hà Văn D (sinh năm 2007, trú tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh T) rủ D đi mua hoa. D đồng ý và ngồi sau xe mô tô do T điều khiển đi từ nhà ra đường Hồ Chí Minh, hướng về phía huyện T. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, xe do T điều khiển đi ở phần đường bên phải theo hướng huyện Th đi huyện Ngọc Lặc, đến địa phận thôn Hữu Lễ 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Do thiếu quan sát nên T không nhìn thấy biển cảnh báo nơi giao nhau với đường không ưu tiên (đoạn giao nhau với đường bê tông vào thôn Hữu Lễ 1, xã T). Cùng thời điểm này, Lê Văn N (sinh năm 1990, trú tại thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 di chuyển phía trước cùng chiều với xe của T ở làn đường bên phải (gần với lề đường bên phải). T điều khiển xe vượt về phía bên trái xe của N nhưng không ra tín hiệu đèn, còi để cảnh báo, xin đường. Đúng lúc này, N điều khiển xe rẽ trái sang đường để nhập vào đường bê tông liên thôn mà không có đèn tín hiệu xin chuyển hướng. Phần đầu bên phải xe mô tô do T điều khiển đâm va vào bên trái xe mô tô do N điều khiển khiến xe và người trên cả hai xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: T và N bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu nhưng N đã tử vong sau đó; còn T bị chấn thương nặng vùng đầu nên phải cấp cứu, chăm sóc đặc biệt, không thể tiếp cận ban đầu. Do đó, Cơ quan điều tra không thể tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm các chất gây nghiện đối với T. Hà Văn D bị thương nhẹ.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Hữu Lễ 1, xã T, huyện T, T. Đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, rộng 7 m; giao với đường đi thôn làng May - Hữu Lễ 1, xã T ở phần bên trái theo hướng huyện Th đi huyện Ngọc Lặc (đoạn giao giữa hai đường rộng 12m). Tại lề đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện Th đi huyện Ngọc Lặc, cách trung tâm hiện trường 45,6m về hướng Nam có biển cảnh báo "Giao nhau với đường không ưu tiên" (Biển ký hiệu W.207a).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra lập ngày 30 tháng 12 năm 2022 thể hiện:

- Vết cà trượt và chất màu đen dạng dầu máy, không liên tục dài 28m có chiều Đông Nam – Tây Bắc được xác định do xe 36B6-882.04 tương tác với mặt đường tạo thành. Điểm đầu vết và điểm cuối vết cách mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện Ngọc Lặc đi huyện Th lần lượt là: 3,3m và 1,9m. Diện rộng của vết là 0,25m – 0,7m, gồm các vết cà trượt và vết chất màu đen dạng dầu máy đan xen nhau. Ký hiệu (1)

- Vết cà trượt không liên tục dài 21m có chiều Đông Nam – Tây Bắc được xác định do xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 tương tác với mặt đường tạo thành. Đầu vết cách mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện Ngọc Lặc đi huyện Th là 3,1m, cách đầu vết (1) 3,15m về hướng Bắc; điểm cuối vết cách mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng huyện Ngọc Lặc đi huyện Th là 1,1m. Diện vết rộng N là 0,19m, gồm các vết đơn rộng 0,01m – 0,015m. Ký hiệu (2).

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định dấu vết cơ học liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại bản Kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 18/01/2023, kết luận va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 và xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 như sau:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lắn, má phải lốp trước và cạnh vành tương ứng hàng chữ "DOT CLDD" xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 với mặt sau ngoài giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 ở phía sau bên trái, cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90. Xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 có hướng chệch từ phải sang trái so với xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hai vết cà trượt tại hiện trường. (Đầu hai vết cà trượt ở giữa đường, cách mép đường trái so với hướng di chuyển của hai xe là 3,1m-3,3m)

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập được 02 file video camera ghi nhận nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông, gồm:

- 01 (một) file video được trích xuất từ Camera của Gara ô tô nhà anh Nguyễn Văn Quy (sinh năm 1980, trú tại khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện T, tỉnh T), thời lượng 33 giây.

- 01 (một) file video được trích xuất từ Camera nhà anh Phạm Văn D (sinh năm 1977, trú tại khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện T, tỉnh T), thời lượng 03 phút 06 giây.

Bản Kết luận giám định số 1108/KL-KTHS ngày 16/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong hai video gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 310/GĐPY-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Các vết xây xước da, bầm tụ máu, sưng nề tại vùng: Đầu, mặt, hông, vai

+ Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh chẩm trái và cơ thái dương trái.

+ Tụ máu lan tỏa màng mềm.

+ Phù não

- Nguyên nhân chết: Tụ máu màng mềm, phù não.

Bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Lê Văn N không có cồn.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn D, Ngân Văn T. Tuy nhiên D (cùng người giám hộ) và Ngân Văn T đã có đơn từ chối giám

định. Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải đối với D và T nhưng cả hai không chấp hành.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Lương Thị H1 (mẹ đẻ của Ngân Văn T) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36B6-882.04, nhãn hiệu: HONDA WAVE RSX; thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị H1 (vợ của Lê Văn N) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36D1-275.90, nhãn hiệu: HONDA VISION là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của Ngân Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: “Quy tắc chung - Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Khi tham gia giao thông, T có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe mô tô điều khiển theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngân Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn N số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ngân Văn T. Hà Văn D không đề nghị bồi thường dân sự về thương tích của bản thân do tai nạn giao thông, về hư hỏng của hai xe mô tô do tai nạn giao thông, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTX ngày 13/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Hữu Lễ 1, xã T, huyện T nơi giao cắt với đường bê tông liên thôn làng May - Hữu Lễ 1, xã T, huyện T, Ngân Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 chở theo Hà Văn D, do thiếu quan sát và vượt xe nhưng không có tín hiệu đèn, còi xin vượt đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 do Lê Văn N điều khiển đang đi cùng chiều phía trước rẽ trái nhưng không tuân thủ luật giao thông (không quan sát các phương tiện giao thông trên đường, không bật đèn xinhan xin đường) làm cả hai xe và người trên xe bị ngã xuống đường. Hậu quả: Lê Văn N tử vong do chấn thương sọ não, Ngân Văn T bị thương nặng, Hà Văn D bị thương nhẹ; hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết có lỗi hỗn hợp của bị can Ngân Văn T và nạn nhân Lê Văn N. Lê Văn N khi sang đường đã không chú ý quan sát và ra tín hiệu xin rẽ trái; Ngân Văn T không quan sát hệ thống biển báo giao thông dẫn đến vượt xe sai quy định ở nơi giao nhau, không có tín hiệu xin vượt khi vượt xe khác.

Hành vi của Ngân Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác là khách thể được pháp luật bảo hộ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngân Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngân Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: 60 (Sáu mươi) tháng.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngân Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp N và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Hữu Lễ 1, xã T, huyện T nơi giao cắt với đường bê tông liên thôn làng May - Hữu Lễ 1, xã T, huyện T, Ngân Văn T không có giấy phép lái

xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 chở theo Hà Văn D, do thiếu quan sát và vượt xe nhưng không có tín hiệu đèn, còi xin vượt đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 do Lê Văn N điều khiển đang đi cùng chiều phía trước rẽ trái nhưng không tuân thủ luật giao thông (không quan sát các phương tiện giao thông trên đường, không bật đèn xinhan xin đường) làm cả hai xe và người trên xe bị ngã xuống đường. Hậu quả: Lê Văn N tử vong do chấn thương sọ não, Ngân Văn T bị thương nặng, Hà Văn D bị thương nhẹ; hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Do đó Ngân Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Bị cáo Ngân Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn trong khi có giấy phép lái xe loại theo quy định. Hành vi của Ngân Văn T đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 (một) người.

Do đó hành vi của bị cáo Ngân Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được số tiền là 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo T phạm tội do lỗi vô ý, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của

pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; Xét, không cần thiết phải bắt cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn T ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Lương Thị H1 (mẹ đẻ của Ngân Văn T) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36B6-882.04, nhãn hiệu: HONDA WAVE RSX; thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị H1 (vợ của Lê Văn N) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36D1-275.90, nhãn hiệu: HONDA VISION là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án này bà Lương Thị H1 (sinh năm 1976, trú tại thôn Tiến Thành, xã T, huyện N, tỉnh T) - mẹ đẻ của Ngân Văn T là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên do bà H1 sử dụng, ngày 30 tháng 12 năm 2022, bà H1 đi làm nhưng để xe ở nhà và T ở nhà đã tự ý lấy xe đi mà không xin phép, không thông báo cho bà H1 biết. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý bà H1 về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Đối với Ngân Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-882.04 nhưng không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự nên đã vi phạm quy định tại điểm a Khoản 02 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11 Điều 02 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Công an huyện T xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngân Văn T theo quy định.

Đối với Lê Văn N là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-275.90 chuyển hướng sang trái nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ để báo hiệu cho các phương tiện khác di chuyển, gây tai nạn giao thông nên đã vi phạm vào khoản 01, Khoản 02 Điều 15; khoản 23 Điều 08 Luật giao thông

đường bộ và điểm b khoản 07 Điều 06 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Tuy nhiên, Lê Văn N đã chết nên không xem xét xử lý

[10] Về án phí: Bị cáo Ngân Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật TTHS.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Ngân Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngân Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

4. Về án phí: Bị cáo Ngân Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Cao Hồng Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Thiện

Nguyễn Văn Sâm

Cao Hồng Đức